Mẫu 40

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 203/2017/QĐST-HNGĐ	Kiên Lương, ngày 15 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 219/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị U**, sinh năm 1985.

Bị đơn: Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1983.

Các đương sự cùng địa chỉ: Tổ 09, ấp T, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị U và ông Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Nguyễn Thị U và ông Trần Văn T thỏa thuận Giao 03 con chung tên Trần Thị Trúc N, sinh ngày 01/6/2005; Trần Thị Yến N, sinh ngày 17/11/2007; Trần Minh P, sinh ngày 26/9/2009 cho bà U nuôi dưỡng. Ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ/01 người cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngáy án có hiệu lực pháp luật.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom chăm sóc con chung.

Bảo lưu quyền yêu cầu việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí: Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về cách giải quyết nên án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi bên phải nộp ½, cụ thể bà U phải nộp 75.000 đồng, ông T phải nộp 75.000 đồng và 150.000đ án phí cấp dưỡng nhưng bà U tự nguyện nộp hết, được khấu trừ vào án phí tạm nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0001675 ngày 22/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN